# Trường ĐH Y dược TP.HCM

**4 ngành thêm phương thức xét tuyển kết hợp với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế**

# TTO – Trường ĐH Y dược TP.HCM sẽ xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2020. Riêng ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng có thêm phương thức xét tuyển theo hình thức kết hợp với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

Chiều nay 1-6, Trường ĐH Y dược TP.HCM đã công bố đề án tuyển sinh ĐH năm 2020. Theo đó, trường tuyển sinh trong cả nước. *Đối tượng tuyển sinh là thí sinh t*ốt nghiệp THPT, có nguyện vọng, đăng ký xét tuyển tại sở GD-ĐT và các điểm thu hồ sơ theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Riêng các thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng theo phương thức kết hợp (có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) phải nộp bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh trực tiếp tại Trường ĐH Y dược TP.HCM (Phòng Đào tạo Đại học - 217 Hồng Bàng, Q.5, TP. HCM).

# Các thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lí, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh nhà trường quy định.

# PGS.TS Nguyễn Ngọc Khôi – trưởng phòng đào tạo nhà trường, cho biết: “Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2020. Riêng ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng có thêm phương thức xét tuyển theo hình thức kết hợp với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế. Nhà trường không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi THPT, THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh”.

| **Stt** | **Trình độ đào tạo** | **Mã ngành** | **Ngành học** | **Chỉ tiêu (dự kiến)** | **Tổ hợp môn xét tuyển 1** | **Tổ hợp môn xét tuyển 2** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Theo xét KQ thi THPT** | **Theo phương thức khác** | **Tổ hợp môn** | **Môn chính** | **Tổ hợp môn** | **Môn chính** |
| 1 | Đại học | 7720101 | Y khoa | 276 | 24 | B00 | - | - | - |
| 2 | Đại học | 7720101\_02 | Y khoa (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) | 100 | - | B00 | - | - | - |
| 3 | Đại học | 7720110 | Y học dự phòng | 111 | 9 | B00 | - | - | - |
| 4 | Đại học | 7720115 | Y học cổ truyền | 174 | 16 | B00 | - | - | - |
| 5 | Đại học | 7720201 | Dược học | 380 | 32 | B00 | - | A00 | - |
| 6 | Đại học | 7720201\_02 | Dược học (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) | 138 | - | B00 | - | A00 | - |
| 7 | Đại học | 7720301 | Điều dưỡng | 122 | 13 | B00 | - | - | - |
| 8 | Đại học | 7720301\_04 | Điều dưỡng (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) | 45 | - | B00 | - | - | - |
| 9 | Đại học | 7720301\_02 | Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (chỉ tuyển nữ) | 112 | 8 | B00 | - | - | - |
| 10 | Đại học | 7720301\_03 | Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức | 112 | 8 | B00 | - | - | - |
| 11 | Đại học | 7720401 | Dinh dưỡng | 66 | 6 | B00 | - | - | - |
| 12 | Đại học | 7720501 | Răng - Hàm - Mặt | 82 | 8 | B00 | - | - | - |
| 13 | Đại học | 7720501\_02 | Răng - Hàm - Mặt (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) | 30 | - | B00 | - | - | - |
| 14 | Đại học | 7720502 | Kỹ thuật phục hình răng | 36 | 4 | B00 | - | - | - |
| 15 | Đại học | 7720601 | Kỹ thuật xét nghiệm y học | 139 | 11 | B00 | - | - | - |
| 16 | Đại học | 7720602 | Kỹ thuật hình ảnh y học | 73 | 7 | B00 | - | - | - |
| 17 | Đại học | 7720603 | Kỹ thuật phục hồi chức năng | 74 | 6 | B00 | - | - | - |
| 18  | Đại học | 7720701 | Y tế công cộng | 81 | 9 | B00 | - | - | - |
|  |  |  | **Tổng cộng** | **2151** | **161** |  |  |  |  |

## Căn cứ kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT, Bộ GD-ĐT xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

*1.6.1. Thông tin về các ngành xét tuyển*

| **Stt** | **Mã trường** | **Mã ngành** | **Ngành học** | **Chỉ tiêu (dự kiến)** | **Tổ hợp môn xét tuyển 1** | **Tổ hợp môn xét tuyển 2** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Theo xét KQ thi THPT** | **Tuyển thẳng** | **Dự bị dân tộc** | **Tổ hợp môn** | **Môn chính** | **Tổ hợp môn** | **Môn chính** |
| 1 | YDS | 7720101 | Y khoa | 276 | 20 | 04 | B00 | - | - | - |
| 2 | YDS | 7720101\_02 | Y khoa (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh) | 100 | - | - | B00 | - | - | - |
| 3 | YDS | 7720110 | Y học dự phòng | 111 | 06 | 03 | B00 | - | - | - |
| 4 | YDS | 7720115 | Y học cổ truyền | 174 | 10 | 06 | B00 | - | - | - |
| 5 | YDS | 7720201 | Dược học | 380 | 28 | 04 | B00 | - | A00 | - |
| 6 | YDS | 7720201\_02 | Dược học (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh) | 138 | - | - | B00 | - | A00 | - |
| 7 | YDS | 7720301 | Điều dưỡng | 122 | 09 | 04 | B00 | - | - | - |
| 8 | YDS | 7720301\_04 | Điều dưỡng (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) | 45 | - | - | B00 | - | - | - |
| 9 | YDS | 7720301\_02 | Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (chỉ tuyển nữ) | 112 | 06 | 02 | B00 | - | - | - |
| 10 | YDS | 7720301\_03 | Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức | 112 | 06 | 02 | B00 | - | - | - |
| 11 | YDS | 7720401 | Dinh dưỡng | 66 | 04 | 02 | B00 | - | - | - |
| 12 | YDS | 7720501 | Răng - Hàm - Mặt | 82 | 06 | 02 | B00 | - | - | - |
| 12 | YDS | 7720501\_02 | Răng - Hàm - Mặt (kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) | 30 | - | - | B00 | - | - | - |
| 13 | YDS | 7720502 | Kỹ thuật phục hình răng | 36 | 02 | 02 | B00 | - | - | - |
| 14 | YDS | 7720601 | Kỹ thuật xét nghiệm y học | 139 | 08 | 03 | B00 | - | - | - |
| 15 | YDS | 7720602 | Kỹ thuật hình ảnh y học | 73 | 04 | 03 | B00 | - | - | - |
| 16 | YDS | 7720603 | Kỹ thuật phục hồi chức năng | 74 | 04 | 02 | B00 | - | - | - |
| 17 | YDS | 7720701 | Y tế công cộng | 81 | 05 | 04 | B00 | - | - | - |
|  |  |  | **Tổng cộng** | **2151** | **118** | **43** |  |  |  |  |

*Tổ hợp xét tuyển:*

- Ngành Dược học: gồm 2 tổ hợp B00: Toán, Hóa học, Sinh học; A00: Toán, Vật lí, Hóa học. Cả hai tổ hợp được xét tuyển chung với nhau, không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp.

- Tổ hợp xét tuyển vào các ngành còn lại là B00: Toán, Hóa học, Sinh học.

## Trong trường hợp số lượng thí sinh đạt điểm trúng tuyển vượt quá số lượng dự kiến thí sinh nhập học theo chỉ tiêu được phê duyệt của BộGD-ĐT cho từng ngành đào tạo của trường do bằng nhau về điểm xét tuyển, nhà trường áp dụng ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

## Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển tại sở GD-ĐT, điểm thu nhận hồ sơ theo quy định của Bộ GD-ĐT dự kiến theo lịch đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT khoảng từ 15-6 đến 30-6-2020.

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp (có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) nộp bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh trực tiếp tại trường (Phòng Đào tạo Đại học - 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM) dự kiến từ ngày 24-8 đến 17h ngày 26-8-2020.

Thí sinh có nhu cầu thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT sau khi có kết quả thi THPT: Mỗi thí sinh chỉ được điều chỉnh ĐKXT **01 lần** trong thời gian quy định và chỉ được sử dụng một trong hai phương thức: trực tuyến hoặc bằng Phiếu ĐKXT.

## - Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo phương thức trực tuyến: dự kiến từ ngày 9-9 đến 17h ngày 16-9-2020.

## - Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng Phiếu ĐKXT tại điểm thu nhận hồ sơ: dự kiến từ ngày 9-9 đến 17h ngày 18-9-2020.

## *Tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo*

Ngành Dược học gồm 2 tổ hợp: B00: bài thi Toán, môn thi Hóa học và môn thi Sinh học; A00: bài thi Toán, môn thi Vật lí và môn thi Hóa học. Tổ hợp xét tuyển vào các ngành còn lại là B00: bài thi Toán, môn thi Hóa học và môn thi Sinh học.

# Nhà trường tuyển sinh theo 2 phương thức xét tuyển độc lập nhau. Thí sinh có thể đăng ký cả hai phương thức khi xét tuyển. Thí sinh đã trúng tuyển sẽ không được tham gia xét tuyển bởi các phương thức tuyển sinh khác.

# *1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (đối với tất cả các ngành đào tạo)*

# *Đối tượng tuyển sinh:* thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lí, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh ĐH Y dược TP.HCM quy định.

*Chỉ tiêu đ*ược xác định của từng ngành, sau khi trừ số thí sinh được xét theo phương thức khác (bao gồm số thí sinh được xét tuyển thẳng và số học sinh dự bị dân tộc các trường dự bị đại học được phân bổ về trường), số thí sinh đã trúng tuyển phương thức xét tuyển kết hợp (phương thức 2).

Điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển B00 hoặc A00 cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

**Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + các điểm ưu tiên (b)**

(a) = điểm bài thi Toán + điểm môn thi Sinh học + điểm môn thi Hóa học

***hoặc:***

(a) điểm bài thi Toán + điểm môn thi Vật lí + điểm môn thi Hóa học

(b) = điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

- Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

## Hội đồng tuyển sinh sẽ lập danh sách thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của từng ngành theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển được chọn theo điểm xét tuyển, tuần tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu cho từng ngành đào tạo của trường. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

*2. Phương thức 2 (chỉ tiêu:* 25% chỉ tiêu của từng ngành)*: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (đối với ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học và Điều dưỡng*

#  *Đối tượng tuyển sinh:* thí sinh có tổng điểm thi của 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học *hoặc* Toán, Vật lí, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) phải bằng hoặc trên mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT xác định, điểm xét trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh trường quy định.

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS 6,0 trở lên, hoặc TOEFL iBT 60 trở lên. Đơn vị cấp chứng chỉ:

* TOEFL iBT: Educational Testing Service (ETS)
* IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP)

(Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ tiếng Anh quốc tế bản gốc khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển).

Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo quy định và bổ sung hồ sơ ***trực tiếp*** (bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh quốc tế) tại trường (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM) (không qua bưu điện hay các hình thức khác) dự kiến từ ngày 24-8 đến 17h ngày 26-8-2020.

Điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển B00 hoặc A00 cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

**Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + điểm ưu tiên (b)**

(a) = điểm bài thi Toán + điểm môn thi Sinh học + điểm môn thi Hóa học

***hoặc:*** (a) điểm bài thi Toán + điểm môn thi Vật lí + điểm môn thi Hóa học

(b) = điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

- Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số).

- Điểm trúng tuyển của các thí sinh ở phương án 2 không được thấp hơn điểm trúng tuyển ở phương án 1 trong cùng 1 ngành là 02 (hai điểm).

Trường công bố kết quả trúng tuyển đợt 1 dự kiến trước 17 giờ 00 ngày 27/9/2020.

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học dự kiến trước 17h ngày 3-10-2020 (tính theo dấu bưu điện). Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường sẽ được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có). Thí sinh xác nhận nhập học bằng cách gửi bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi ***trực tiếp*** tại trường (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM) hoặc bằng hình thức ***thư chuyển phát nhanh***, thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

 *Chính sách ưu tiên*

*.1. Xét tuyển thẳng:* **Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng về sở GD-ĐT trước ngày 20-7-2020.**

Đối tượng tuyển thẳng vào đại học được xét theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của quy chế tuyển sinh trình độ đại học năm 2020 của Bộ GD-ĐT. Cụ thể như sau:

a1. Thí sinh thuộc diện điểm a đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào học đại học một trong tất cả các ngành.

a2. Thí sinh thuộc diện điểm b đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào học đại học theo ngành đã trúng tuyển trước đây.

a3. Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế:

* **Môn Hóa**: được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học hoặc Kỹ thuật xét nghiệm y học.
* **Môn Sinh**: được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành (trừ ngành Dược học).

a4. Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

**Môn Sinh:**

* **Giải nhất**: được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y khoa hoặc Răng - Hàm -Mặt.
* **Giải nhất, nhì, ba**: được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

**Môn Hóa:**

* **Giải nhất**: được tuyển thẳng vào học đại học ngành Dược học
* **Giải nhất, nhì, ba**: được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

a5. Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đã tốt nghiệp trung học phổ thông có dự án hoặc nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến:

*Lĩnh vực y, sinh học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:*

* **Giải nhất**:được tuyển thẳng vào học đại học ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng
* **Giải nhất, nhì, ba**:được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành Điều dưỡng, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hình răng, Dinh dưỡng.

*Lĩnh vực hóa học, dược học và nội dung đề tài phù hợp với ngành đào tạo:*

* **Giải nhất, nhì, ba**:được tuyển thẳng vào học đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

Việc xác định nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan và phù hợp với ngành đào tạo do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

*Phương án xét tuyển thẳng*

Trong trường hợp số lượng thí sinh nộp vào từng ngành vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường sẽ xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự các đối tượng được từ mục a1 đến mục a5 cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Nhà trường tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD-ĐT và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở GD-ĐT để thông báo cho thí sinh trước17h ngày 20-8-2020.

Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học trực tiếp tại trường (Phòng Đào tạo Đại học – số 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM) bằng cách nộp ít nhất một trong các giấy tờ sau: bản sao Chứng nhận là thành viên được triệu tập tham dự kỳ thi chọ đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; bản chính Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; bản chính Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và bản sao chứng thực Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) trước 17h ngày 4-9-2020. Quá thời hạn trên, thí sinh không nộp các giấy tờ theo đúng quy định xem như từ chối nhập học.

Riêng các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh: trường không xét tuyển thẳng mà chỉ tiếp nhận đào tạo cử tuyển theo danh sách và chỉ tiêu do Bộ GD-ĐT giao cho trường hàng năm. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Các học sinh diện cử tuyển phải đạt các yêu cầu do nhà trường quy định.

*Nhà trường không áp dụng ưu tiên xét tuyển.*

Học phí năm học 2020 - 2021:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã ngành** | **Tên ngành** | **Học phí (đồng)** |
| 1 | 7720101 | Y khoa | 68.000.000 |
| 2 | 7720110 | Y học dự phòng | 38.000.000 |
| 3 | 7720115 | Y học cổ truyền | 38.000.000 |
| 4 | 7720201 | Dược học | 50.000.000 |
| 5 | 7720301 | Điều dưỡng | 40.000.000 |
| 6 | 7720301\_02 | Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (chỉ tuyển nữ) | 40.000.000 |
| 7 | 7720301\_03 | Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức | 40.000.000 |
| 8 | 7720401 | Dinh dưỡng | 30.000.000 |
| 9 | 7720501 | Răng - Hàm - Mặt | 70.000.000 |
| 10 | 7720502 | Kỹ thuật phục hình răng | 55.000.000 |
| 11 | 7720601 | Kỹ thuật xét nghiệm y học | 40.000.000 |
| 12 | 7720602 | Kỹ thuật hình ảnh y học | 40.000.000 |
| 13 | 7720603 | Kỹ thuật phục hồi chức năng | 40.000.000 |
| 14 | 7720701 | Y tế công cộng | 30.000.000 |

Học phí các năm tiếp theo dự kiến mỗi năm tăng 10%.